

Bản án số: 52/2019/HS-ST
Ngày 18/9/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Minh Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Văn Minh;
2. Bà Nguyễn Thị Quy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Quốc Cường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Nhuận – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân **huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương** xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 51/2019/TLST-HS ngày 21 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82 /2019/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 09 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Đức C, sinh năm 1968; nơi sinh, nơi đăng ký HKTT và trú tại: Thôn V, xã T, huyện K, tỉnh H; nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Thực và bà Lê Thị Đ (Đều đã chết); gia đình bị cáo có 7 anh em, bị cáo là con thứ bảy, Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị N, sinh năm 1970 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 1990, con nhỏ nhất, sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 86/QĐ – XPVPHC ngày 05/7/2005, Lê Đức C bị Công an huyện Kim Thành phạt tiền về hành vi Đánh bạc

Bị cáo bị tạm giữ tại nhà tạm giữ Công an huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương từ ngày **20/6/2019** chuyển tạm giam tại trại tạm giam Kim Chi từ ngày **22/6/2019** đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

- Anh **Tạ Văn C**, sinh năm 1972

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương.

- Anh **Nguyễn Văn khoản**, sinh năm 1968

Địa chỉ: Thôn V, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương.

(*Đều vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 20/6/2019, Lê Đức C đi xe ô tô khách đến khu vực phường Q - thành phố Hải Phòng mua của một người đàn ông không rõ tên và địa chỉ 05 gói ma túy loại Heroine với giá 500.000 đồng, mục đích để sử dụng. Sau đó, C đem số ma túy mua được về nhà và lấy một ít ma túy ở trong một gói ra sử dụng. Toàn bộ số ma túy còn lại C cất giấu trong túi quần phía sau bên phải đang mặc. Hồi 11 giờ 25 phút cùng ngày, khi C đang đứng chơi tại khu vực đường bê tông gần cổng trại nuôi lợn của gia đình C ở thôn V, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương thì bị Tổ Công tác thuộc Công an huyện Kim Thành phối hợp với Công an xã T kiểm tra. C tự giác lấy từ trong túi quần phía sau đang mặc ra 05 gói giấy bạc đều chứa chất bột dạng cục màu trắng giao nộp cho lực lượng công an và khai nhận đó là Heroine do C mua về mục đích để sử dụng.

Tại bản Kết luận giám định số 332/KLGD ngày 21/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Chất bột màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,55 gam là loại Heroine. Hoàn lại đối tượng giám định gồm 0,35 gam chất bột cùng vỏ bao bì được niêm phong số 332/2019/PC09

Tại Bản cáo trạng số 48/CT-VKS ngày 20/8/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương truy tố Lê Đức C về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy ”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu, xác định Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành truy tố bị cáo về tội phạm trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương thực hành quyền công tố tại phiên tòa trình bày luận tội, giữ nguyên nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Đức C phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Đức C từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn tù

tính từ ngày bắt 20/6/2019; Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng; Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Hình sự, tịch thu cho tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định trong phong bì thư số 332/2019/PC09 được niêm phong dấu của Phòng kỹ thuật Hình sự, Công an tỉnh Hải Phòng; Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Buộc bị cáo Lê Đức C phải chịu 200.000đồng án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan Điều tra Công an huyện Kim Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của người làm chứng, nội dung Biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Hồi 11 giờ 25 phút ngày 20/6/2019, tại thôn V, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương, Lê Đức C có hành vi tàng trữ trái phép 0,55 gam ma túy loại Heroine với mục đích để sử dụng trái phép thì bị phát hiện bắt quả tang. Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo C về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được chất ma túy rất độc hại, cấm tàng trữ trái phép, nhưng vì mục đích để sử dụng thỏa mãn cho nhu cầu bản thân, bị cáo vẫn cố ý phạm tội. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo không có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo có anh trai là liệt sỹ chống mỹ nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân lương thiện có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 của Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định “ Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo thì thấy trước khi bị cáo phạm tội, bị cáo đang bị tạm giam, không có thu nhập, điều kiện kinh tế khó khăn. Do vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo cũng là phù hợp.

[6] Về vật chứng: Gồm có 01 phong bì niêm phong số 332/2019/PC09 được niêm phong dấu của Phòng kỹ thuật Hình sự, Công an Thành phố Hải Phòng bên trong có chứa ma túy là mẫu vật hoàn lại sau giám định, đây là vật chứng của vụ án, là vật cấm lưu hành nên cần phải tịch thu cho tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo bị kết luận có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1,2 Điều 51, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

1. Tuyên bố bị cáo Lê Đức C phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Lê Đức C 13 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 20/6/2019.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu cho tiêu hủy số ma túy là mẫu vật hoàn lại sau giám định có trong phong bì niêm phong số 332/2019/PC09 của Phòng kỹ thuật Hình sự, Công an tỉnh Hải Dương (*Vật chứng nêu trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 22 / 08 /2019*)

4. Về án phí: Buộc bị cáo Lê Đức C phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./ .

Nơi nhận:

- VKSND huyện Kim Thành;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan Điều tra Công an huyện Kim Thành;
- Cơ quan THA Hình sự huyện Kim Thành;
- Chi cục THADS huyện Kim Thành;
- Bị cáo;
- Trại tạm giam Kim Chi, Công an tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Minh Hải